

Bản án số: 50/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 24/12/2025

“V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tuấn Anh.

2. Bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vũ Thị H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: khu phố P 8, phường L, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt **tại phiên tòa** nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khu phố H 3A, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 18, phân trại K3, Trại giam T; địa chỉ: T, xã N tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt **tại phiên tòa** nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2025, Bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị (H) và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Nay phường H, tỉnh Quảng Ninh) vào ngày 25/7/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống với nhau tại khu phố H 3A, phường H, tỉnh Quảng Ninh, quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa hợp, vui vẻ. Tuy nhiên được thời gian ngắn đến năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính do tính cách vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T đã xa đà vào tệ nạn ma túy, đã từng đi cai nghiện, nhưng sau đó vẫn không tu chí làm ăn vẫn sa ngã vào các tệ nạn xã hội dẫn đến anh T bị Tòa án kết án 07 năm tù liên quan đến ma túy hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 18, phân trại K3, trại giam T thuộc T, xã N, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị xác định mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: trong quá trình chung sống chị cùng anh T có 01 (một) con chung tên Nguyễn Gia K, sinh ngày 05/02/2022. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn, chị được trực tiếp và tiếp tục nuôi dưỡng con chung và chị không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị và anh T trong quá trình chung sống không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T tại bản tự khai anh T trình bày: anh (T) và chị Vũ Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống với nhau tại khu phố H 3A, phường H, tỉnh Quảng Ninh được hơn một năm, sau khi anh bị bắt thì vợ anh không lên thăm hỏi và động viên, chứ không có mâu thuẫn gì, nay vợ anh làm đơn để khởi kiện xin ly hôn anh, anh hoàn toàn đồng ý với đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H.

Về con chung: trong quá trình chung sống anh cùng chị Vũ Thị H có 01 (một) con chung tên Nguyễn Gia K, sinh ngày 05/02/2022, sau khi ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung: anh cùng với chị H không có tài sản chung và nợ chung.

Tại biên bản xác minh ngày 24/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh - theo khu trưởng khu phố H 3A, phường H, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: Anh T là công dân cư trú tại khu phố H 3A, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh T chơi bời dính vào tệ nạn ma túy dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hiện nay, anh T đang chấp hành án phạt tù tại Đội 18, phân trại K3, Trại giam T nên vợ chồng không chung sống cùng nhà kể từ thời điểm anh bị bắt. Hiện nay, con chung đang ở với chị H, chị H có thu nhập đủ điều kiện nuôi con còn anh T đang chấp hành án nên không có đủ điều kiện nuôi con. Việc chị H có đơn xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T; Giao con chung Nguyễn Gia K, sinh ngày 05/02/2022 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12/2025 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung: không đề cập giải quyết. Về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: chị Vũ Thị H, có địa chỉ khu phố P 8, phường L, tỉnh Quảng Ninh, khởi kiện anh Nguyễn Văn T, có địa chỉ khu phố H 3A, phường H, tỉnh Quảng Ninh, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và đều giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án như nội dung tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và **Điều 238** Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, theo quy định của pháp luật.

[3] **Việc** tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 39 ngày 26/8/2022, tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Q (Nay phường H) tỉnh Quảng Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ, được pháp luật bảo vệ, đáng lẽ ra vợ chồng biết gìn giữ, vun vén xây dựng cho hạnh phúc của mình ngày càng tốt đẹp hơn, sau khi kết hôn chung sống với nhau vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng chỉ trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính cách vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T đã xa đà vào tệ nạn ma túy, đã từng đi cai nghiện, nhưng sau đó vẫn không tu chí làm ăn vẫn sa ngã vào các tệ nạn xã hội dẫn đến anh T bị Tòa án kết án liên quan đến ma túy hiện đang chấp hành án, dẫn tới vợ chồng sống không có hạnh phúc. Mâu thuẫn đó đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần, nhưng không có kết quả. Khi chị H có đơn xin ly hôn gửi tới Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết theo như quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết anh T viết bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt vì anh đang

chấp hành hình phạt **tù**, nay vợ anh làm đơn đề khởi kiện xin ly hôn anh, anh hoàn toàn đồng ý với đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H. Do đó căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T được ly hôn là phù hợp với nguyện vọng và thực tế.

[5] Về con chung: chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T khai nhận có 01 (một) con chung tên Nguyễn Gia K, sinh ngày 05/02/2022, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh Nguyễn Văn T đồng ý để chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào thực tế vì anh T đang phải chấp hành án, không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và đóng góp tiền để nuôi dưỡng con chung, nên việc giao con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là phù hợp với thực tế.

[6] Về tài sản chung: chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T đều trình bày không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử **không** đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn chị Vũ Thị H phải chịu **án phí theo quy định của pháp luật**.

[8] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 267, **Điều 271, Điều 273** Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Vũ Thị H.
2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.
3. Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Gia K, sinh ngày 05/02/2022, cho chị Vũ Thị H tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung kể từ tháng **12 năm 2025**, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).
4. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị H.
5. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Việc nuôi con chung và không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung không có định.

6. Về án phí: chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, tranh chấp về nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001409 ngày 22/10/2025 tại **Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Quảng Ninh**.
Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

7. Căn cứ vào: Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị H vắng mặt anh T báo cho họ biết được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ninh;
- **Phòng THADS khu vực 2 - Quảng Ninh;**
- UBND phường H, Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bắc